

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 168/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn và ông Thái Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: 01 đường N, Khóm S, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn D, sinh năm 1973 và bà Dương Thị Hồng L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có. Bị bắt, tạm giam ngày 24/12/2019. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2019, khi tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an phường An Phú tiến hành tuần tra, khi đến đoạn đường TAH thuộc Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện

đối tượng Lâm Văn T và Nguyễn Ngọc N đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo T và đối tượng N khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đồng thời T tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng lấy từ trong túi xách màu đỏ T đang đeo, T khai nhận đây là ma túy đá nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật đưa đối tượng T về trụ sở Công an làm việc.

Qua điều tra, bị cáo Lâm Văn T khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, T có mua 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000đồng của 01 người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường C thuộc Khu phố X, phường A, thành phố T rồi bỏ vào túi xách với mục đích sử dụng, khi đang đi chơi cùng N thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ.

Ngày 31/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 925/MT-PC09 với nội dung: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3947 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS -TA ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lâm Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 925/PC09 là vật chứng trong vụ án nên đề xuất tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu đỏ là vật chứng thu giữ trong vụ án, được bị cáo T dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối tượng Nguyễn Ngọc N không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi xách nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý hình sự đối với N là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/12/2019, tại khu vực đường TAH thuộc Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lâm Văn T thực hiện hành vi tàng trữ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín, qua giám định xác định mẫu tinh thể trên là ma túy, có khối lượng 0,3947 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được nhân thân lai lịch, nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

Đối tượng Nguyễn Ngọc N không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi xách nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý hình sự đối với N là đúng quy định pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc vì bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng nên cần xét xử đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 925/PC09 là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi xách màu đỏ là vật chứng thu giữ trong vụ án, được bị cáo T dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 925/MT-PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2020).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Lâm Văn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương